

Số: xxx/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày xx tháng x năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: xxx/2023/TLST-HNGĐ ngày xx/x/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu:

1 - Anh NĐM, sinh ngày xx/xx/19xx; Căn cước công dân số 03708200xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày xx/x/20xx; HKTT và nơi ở : xxx nhà xx, khu xx, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội.

2 - Chị ĐTT, sinh ngày xx/xx/19xx; Căn cước công dân số 3708200xxxx do Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/08/2022; HKTT và nơi ở : xxx nhà xx, khu xx, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị ĐTTT và anh NĐM kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày xx/xx/20xx tại UBND thị trấn QH, xx, xx Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị ĐTTT và anh NĐM yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày xx/xx/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị ĐTTT và anh NĐM có 02 con chung cháu NAK, sinh ngày xx/x/20xx và cháu NĐTC, sinh ngày xx/x/20xx. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị ĐTTT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung NAK và NĐTC. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung chung NAK và NĐTC đối với anh NĐM đến khi con chung chung NAK và NĐTC thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Chị ĐTTT và anh NĐM không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Chị ĐTTT và anh NĐM xác nhận không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Chị ĐTTT tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị ĐTTT và anh NĐM

- Về con chung: Chị ĐTTT và anh NĐM có 02 con chung cháu NAK, sinh ngày xx/x/20xx và cháu NĐTC, sinh ngày xx/x/20xx. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận chị ĐTTT trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung NAK và NĐTC. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 con chung chung NAK và NĐTC đối với anh NĐM đến khi con chung chung NAK và NĐTC thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh NĐM có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Chị ĐTTT và anh NĐM tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị ĐTTT và anh NĐM không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị ĐTTT tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2021/000xxxxx ngày xx/x/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nguyệt